



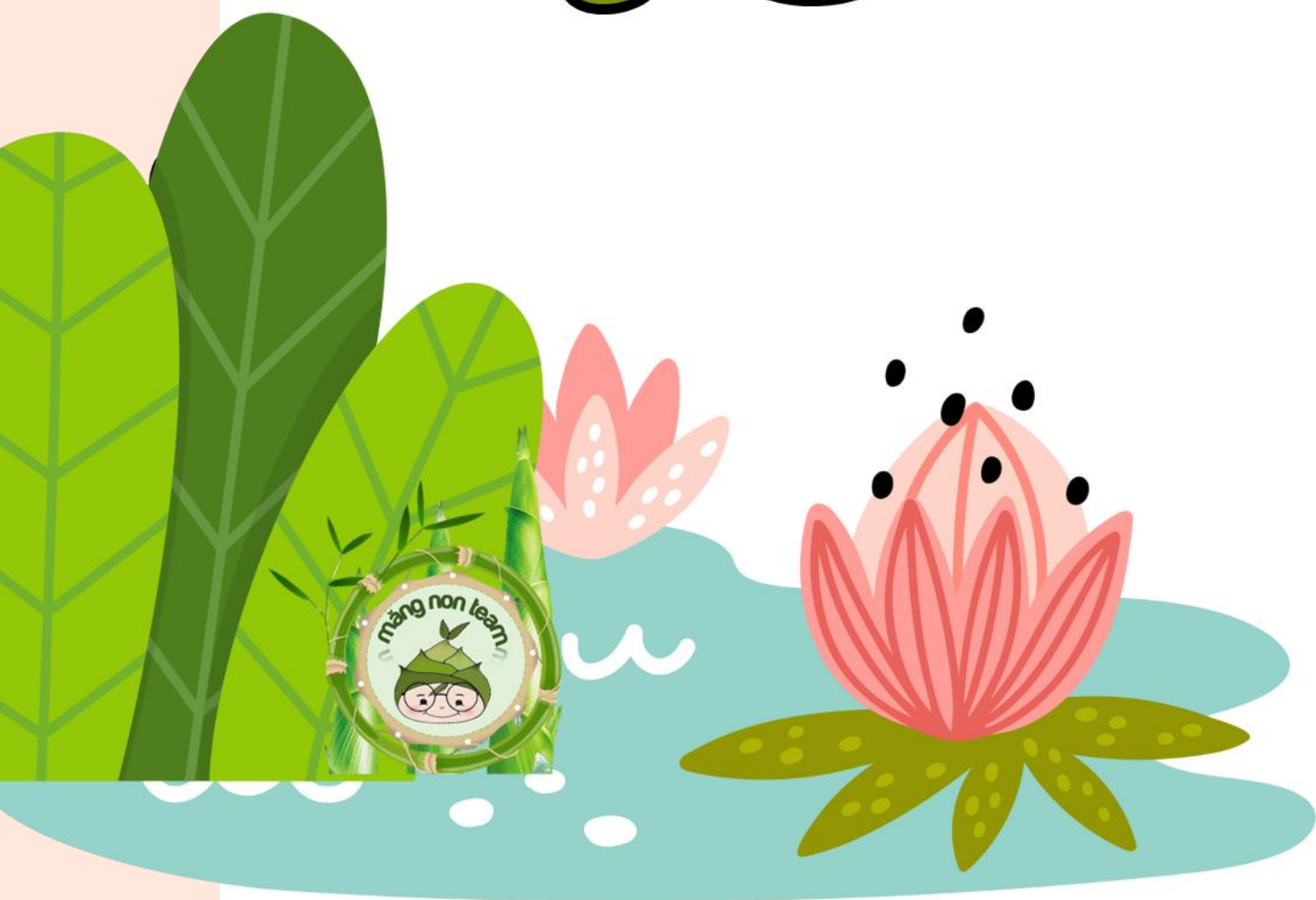
KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Luyện từ và câu

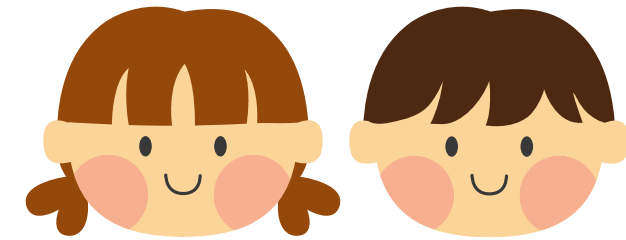
TỪ ĐỒNG NGHĨA



trang 47



1 Đọc 2 đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.



Đàn kiến tiếp tục công việc của chú **?** khuôn đất, nhặt lá khô, **?** tha mồi. Kiến bé tí tẹo nhưng rất khỏe và hăng say. Kiến **?** vác, kiến lôi, kiến đẩy, kiến **?** nhấc bổng lên được một vật nặng khổng lồ. Kiến chạy tíu tít, gặp nhau đụng đầu chào, rồi lại vội vàng, tíu tít...

(Theo Nguyễn Kiên)

khuôn, tha, vác, nhấc

Một chú ve kéo đàn. Tiếng đàn ngân lên phá tan bầu không khí tĩnh lặng của buổi **?** ban mai. Rồi chú thứ hai, thứ ba, thứ tư cùng hoà vào khúc tấu. **?** Sáng sớm, khi mặt trời mới ló rạng, tiếng ve đã át tiếng chim.

ban mai, sáng sớm

(Theo Hữu Vi)

- a) Những từ in đậm trong đoạn văn nào có nghĩa giống nhau?
- b) Những từ in đậm trong đoạn văn nào có nghĩa gần giống nhau? Nêu nét nghĩa khác nhau giữa chúng.



**khuân, tha,
vác, nhắc**



**ban mai,
sáng sớm**



a

có nghĩa
giống nhau

b

có nghĩa
gần giống nhau

Thảo luận
NHÓM



khuân, tha,
vác, nhấc



ban mai,
sáng sớm



khuân

tha

vác

nhấc bổng

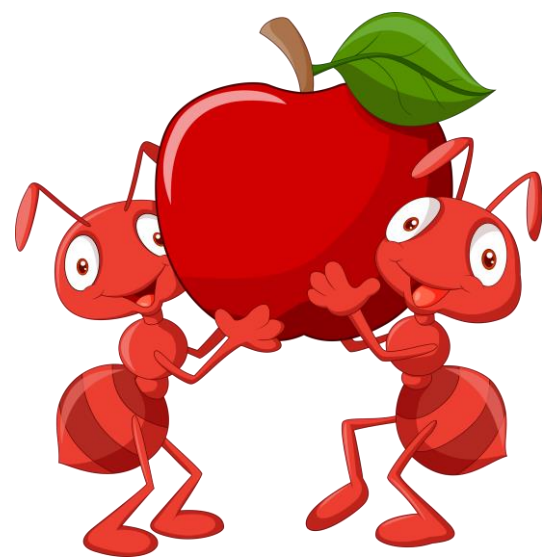
mang vật nặng bằng cách
đặt lên vai

nâng lên, đưa lên cao hơn.

khiêng vác đồ vật nặng;

mang đi bằng cách ngậm
chặt ở miệng hoặc mỏ;

Đàn kiến tiếp tục công việc của chúng: **khuân đất, nhặt lá khô, tha mồi.** Kiến bé tí tẹo nhưng rất khoẻ và hăng say. Kiến **vác**, kiến **lôi**, kiến **đẩy**, kiến **nhấc bổng** lên được một vật nặng khổng lồ. Kiến chạy tíu tít, gặp nhau đụng đầu chào, rồi lại vội vàng, tíu tít...
(Theo Nguyễn Kiên)



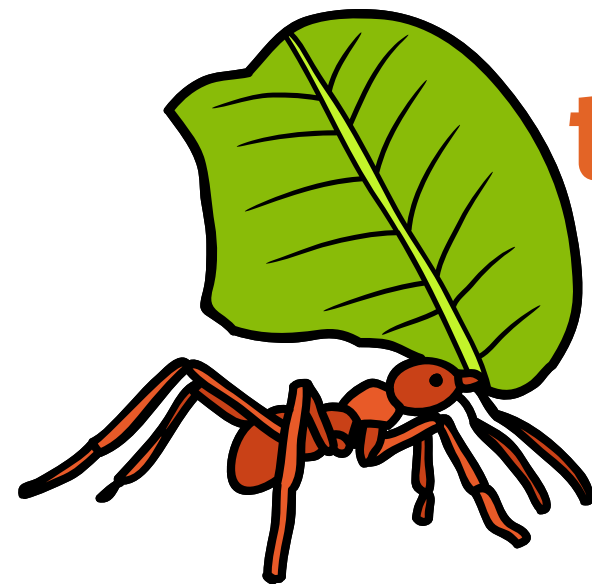
khuân

khiêng vác đồ
vật nặng;



vác

mang vật nặng bằng
cách đặt lên vai



tha

mang đi bằng cách
ngậm chặt ở miệng
hoặc mỏ;



nhấc bổng

nâng lên, đưa
lên cao hơn.

Một chú ve kéo đàn. Tiếng đàn ngân lên phá tan bầu không khí tĩnh lặng của buổi **ban mai**. Rồi chú thứ hai, thứ ba, thứ tư cùng hoà vào khúc tấu. Từ **sáng sớm**, khi mặt trời mới ló rạng, tiếng ve đã át tiếng chim.

(Theo Hữu Vi)

**ban mai,
sáng sớm**

**nói về thời điểm bắt đầu
buổi sáng, khi mặt trời sắp
nhô lên khỏi đường chân trời**



2

Tìm trong mỗi nhóm từ dưới đây những từ có nghĩa giống nhau.

a. chăm chỉ, cần cù, sắt đá, siêng năng, chịu khó

b. non sông, đất nước, núi non, giang sơn, quốc gia

c. yên bình, tĩnh lặng, thanh bình, bình tĩnh, yên tĩnh



**LÀM VIỆC
CÁ NHÂN**



Tìm trong mỗi nhóm các từ có nghĩa giống nhau (để loại ra từ có nghĩa khác với từ còn lại).



Tìm từ có nghĩa khác với các từ trong nhóm.

- a. chăm chỉ, cần cù, siêng năng, chịu khó
- b. non sông, đất nước, núi non, giang sơn, quốc gia
- c. yên bình, tĩnh lặng, thanh bình, bình tĩnh, yên tĩnh

Nhóm	Nhóm từ có nghĩa giống nhau	Từ không cùng nhóm
a	chăm chỉ, cần cù, siêng năng, chịu khó	sắt đá
b	non sông, đất nước, núi non, giang sơn, quốc gia	núi non
c	yên bình, tĩnh lặng, thanh bình, yên tĩnh	bình tĩnh



khuân, tha,
vác, nhắc



ban mai,
sáng sớm



chăm chỉ, cần cù,
siêng năng, chịu
khó



non sông, đất
nước, giang sơn,
quốc gia



c. yên bình, tĩnh
lặng, thanh bình,
yên tĩnh

TỪ ĐỒNG NGHĨA

Chữ nhỏ

- Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau (ví dụ: bố, ba, cha,...) hoặc gần giống nhau (ví dụ: ăn, xơi, chén,...).
- Khi viết hoặc nói, cần lựa chọn từ phù hợp nhất với ý nghĩa được thể hiện.





LUYỆN TẬP

3 Những thành ngữ nào dưới đây chứa các từ đồng nghĩa? Đó là những từ nào?

a. Chân yếu tay mềm

b. Thức khuya dậy sớm

c. Đầu voi đuôi chuột

d. Một nắng hai sương

e. Ngăn sông cấm chợ

g. Thay hình đổi dạng





a. Chân yếu tay mềm

c. Đầu voi đuôi chuột

e. Ngăn sông cấm chợ

b. Thức khuya dậy sớm

d. Một nắng hai sương

g. Thay hình đổi dạng

THÀNH
NGŨ

CÓ CHỨA TỪ
ĐỒNG NGHĨA

KHÔNG CHỨA
TỪ ĐỒNG NGHĨA



Xác định các cặp từ đồng nghĩa trong 2 câu thành ngữ đã tìm được ở vòng 1.

e. Ngăn sông cấm chợ

ngăn - cấm

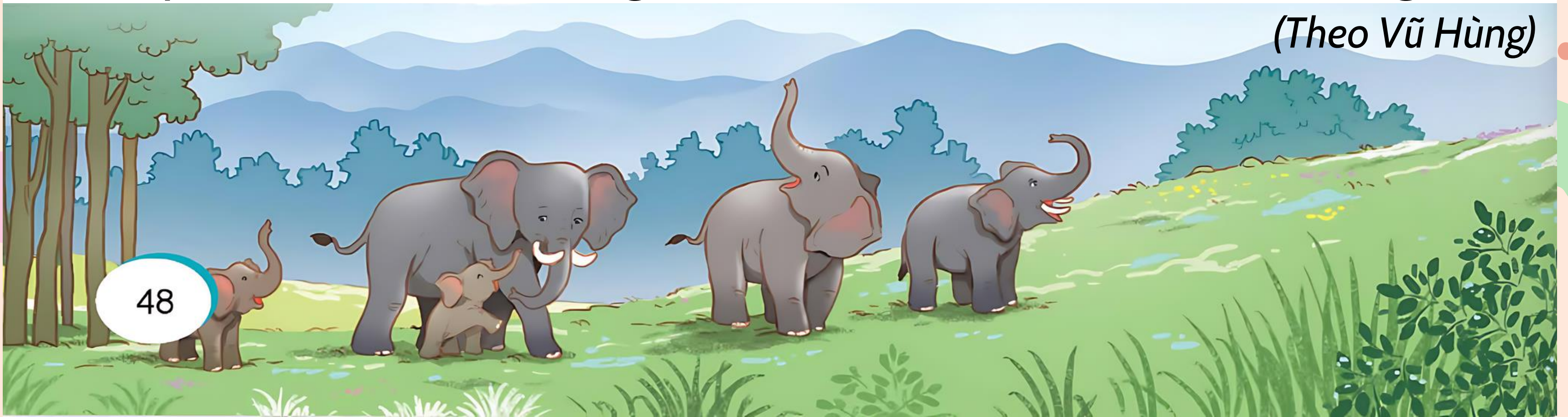
g. Thay hình đổi dạng

thay - đổi
hình - dạng

4 Chọn từ thích hợp trong mỗi nhóm từ đồng nghĩa để hoàn thiện đoạn văn.

Tháng Ba, tháng Tư, Tây Trường Sơn (1) (khai mạc/ bắt đầu) mùa mưa. Mưa tới đâu, cỏ lá (2) (tốt tươi/ tươi tắn) tới đó. Phía trước bầy voi luôn luôn là những vùng đất (3) (no nê/ no đủ), nơi chúng có thể sống những ngày sung sướng bù lại thời gian (4) (đói khát/ đói rách) của mùa thu. Vì thế, bầy voi cứ theo sau những cơn mưa mà đi. Đó là luật lệ của rừng.

(Theo Vũ Hùng)



Tháng Ba, tháng Tư, Tây Trường Sơn (1) (khai mạc/ bắt đầu) mùa mưa. Mưa tới đâu, cỏ lá (2) (tốt tươi/ tươi tắn) tới đó. Phía trước bầy voi luôn luôn là những vùng đất (3) (no nê/ no đủ), nơi chúng có thể sống những ngày sung sướng bù lại thời gian (4) (đói khát/ đói rách) của mùa thu. Vì thế, bầy voi cứ theo sau những cơn mưa mà đi. Đó là luật lệ của rừng.

(Theo Vũ Hùng)



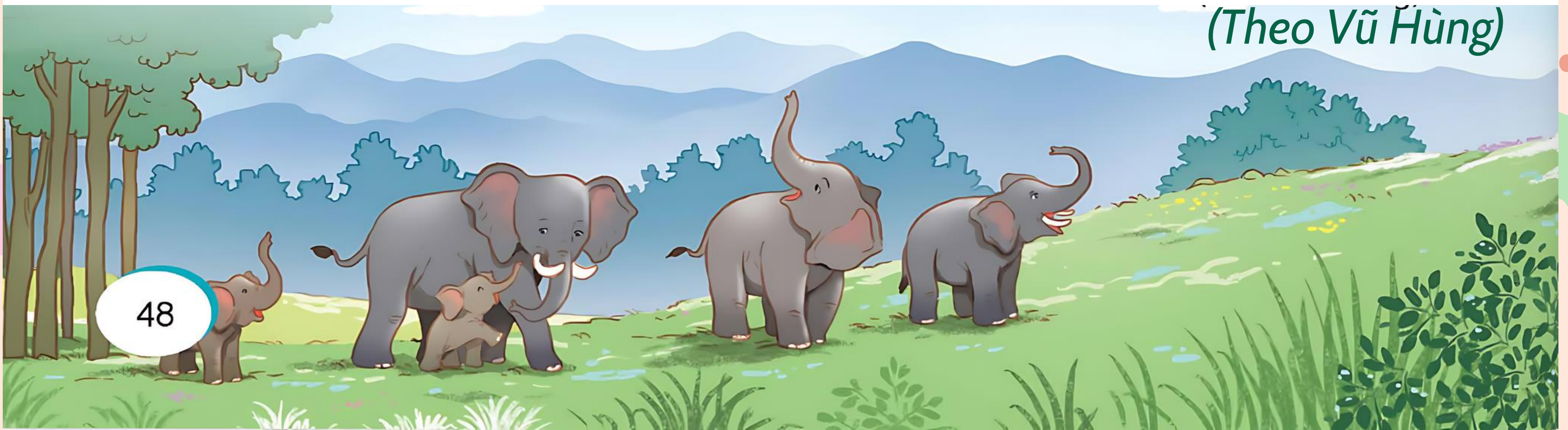
**LÀM BÀI
VÀO VỞ**

ĐỔI VỞ CHẮM CHÉO



Tháng Ba, tháng Tư, Tây Trường Sơn **bắt đầu** mùa mưa. Mưa tới đâu, cỏ lá **tốt tươi** tới đó. Phía trước bầy voi luôn luôn là những vùng đất **no đủ**, nơi chúng có thể sống những ngày sung sướng bù lại thời gian **đói khát** của mùa thu. Vì thế, bầy voi cứ theo sau những cơn mưa mà đi. Đó là luật lệ của rừng.

(Theo Vũ Hùng)





khai mạc

Không chọn khai mạc vì khai mạc chỉ dùng trong trường hợp bắt đầu/mở đầu một buổi biểu diễn hay một buổi lễ.



tươi tắn

Không chọn tươi tắn vì từ này còn có nét nghĩa “ánh lên niềm vui” (nụ cười tươi tắn).



no nê

Không chọn no nê vì từ này chỉ nói về cảm giác ăn một bữa no.



đói rách

Không chọn đói rách vì từ này diễn tả cảnh sống khổ cực của con người (ăn đói, mặc rách).

Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ in đậm trong bài ca dao dưới đây:

Lên rừng bắt tép kho cà
Xuống sông hái **quả** thanh trà về ăn

Lên rừng bắt con cá măng
Xuống sông đánh **hổ**, đánh trăn **mang** về...
(Ca dao)

